**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: ………/BC- | *………., ngày ……. tháng ……. năm …..* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ SỬ DỤNG PHÂN BÓN**

 Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

**1. Thông tin về tổ chức, cá nhân**

Tên tổ chức, cá nhân: …………………………………………………………………….

Địa chỉ: ……………………………………………………………………………………..

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: ………………….

Điện thoại:…………………… Fax: ………………………… E-mail: ………………….

**2. Tình hình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu phân bón trong thời gian lưu hành**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phân bón** | **Mã số phân bón** | **Khối lượng (tấn)** | **Số Thông báo tiếp nhận hợp quy/Số Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước** |
| Sản xuất phân bón | Xuất khẩu phân bón | Nhập khẩu phân bón |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

**3. Tình hình sử dụng phân bón trong thời gian lưu hành**

3.1. Thực trạng sử dụng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phân bón** | **Mã số phân bón** | **Liều lượng và thời kỳ sử dụng** | **Nội dung khác (nếu có)** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

3.2. Đánh giá hiệu quả của việc thay đổi về liều lượng và thời kỳ sử dụng

**4. Đề nghị** *(nếu có)*

4.1. Đề nghị thay đổi về liều lượng, thời kỳ sử dụng; chỉ tiêu chất lượng về độ ẩm, khối lượng riêng hoặc tỷ trọng, pHH2O, tỷ lệ C/N, cỡ hạt; yếu tố hạn chế về biuret, cadimi, axit tự do và lý do thay đổi.

4.2. Đề nghị khác.

4.3. Tài liệu gửi kèm làm căn cứ, thuyết minh đối với những đề nghị nêu tại mục 4.1 và 4.2.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN***(Ký tên, đóng dấu)* |